

Soạn Văn: Ôn tập về văn bản thuyết minh

I. Ôn tập lý thuyết

Câu 1: Văn bản thuyết minh là kiểu văn bản thông dụng trong mọi lĩnh vực đời sống nhằm cung cấp tri thức về đặc điểm tính chất, nguyên nhân ... của các hiện tượng và sự vật trong tự nhiên, xã hội.

Câu 2: Sự khác nhau giữa văn bản thuyết minh với các văn bản khác:

	Văn bản Thuyết minh	Văn bản tự sự	Văn bản miêu tả	Văn bản biểu cảm	Văn bản nghị luận
Đặc điểm (tính chất)	Tri thức chính xác, khách quan về sự vật, hiện tượng.	Kể lại sự việc, nhân vật theo một trình tự	Tái hiện cụ thể đặc điểm về con người, sự vật	Biểu đạt tình cảm, cảm xúc của con người	Trình bày ý kiến, luận điểm.

Câu 3: Muốn làm tốt bài văn thuyết minh, người viết phải:

- Quan sát, tìm hiểu, tích lũy tri thức về sự vật, hiện tượng cần thuyết minh.
- Nắm bắt bản chất đặc trưng của sự vật, hiện tượng cần thuyết minh.

Câu 4: Đề bài văn thuyết minh có sức thuyết phục, dễ hiểu, sáng rõ, người ta có thể sử dụng phối hợp nhiều phương pháp thuyết minh như: Nêu định nghĩa, giải thích, liệt kê, nêu ví dụ, dùng số liệu, so sánh, phân tích, phân loại.

II. Luyện tập

Câu 1: Hãy nêu cách lập ý và lập dàn bài đối với các đề bài sau (gợi ý chung và ví dụ cụ thể)

Giới thiệu một đồ dùng

- Mở bài: Giới thiệu đồ dùng một cách chung nhất.
- Thân bài:

- Giới thiệu về hình dáng, chất liệu, kích thước, màu sắc, cấu tạo, cách sử dụng, công dụng.

- Những điều cần lưu ý khi lựa chọn để mua, khi sử dụng.

c. Kết bài: Giá trị của đồ dùng đối với cuộc sống.

Giới thiệu một danh lam thắng cảnh:

a. Mở bài: Giới thiệu chung về thắng cảnh.

b. Thân bài: Giới thiệu vị trí địa lí, quá trình hình thành và phát triển ...

- Cấu trúc, quy mô, từng khối, từng mặt, từng phần ...

- Sơ lược sự tích, hiện vật trưng bày, ...

- Phong tục, lễ hội ...

c. Kết bài: Ý nghĩa lịch sử, văn hóa xã hội của thắng cảnh.

Giới thiệu một thể loại văn học

a. Mở bài: Nêu định nghĩa chung về thể loại đó.

b. Thân bài: Nêu các đặc điểm của thể loại đó (có ví dụ kèm theo minh họa)

c. Kết bài: Cảm nhận của em về vẻ đẹp của thể loại văn học đó.

Giới thiệu một phương pháp (làm đồ dùng học tập, thí nghiệm)

a. Mở bài: Giới thiệu tên đồ dùng.

b. Thân bài:

- Nguyên vật liệu.

- Cách làm.

- Yêu cầu thành phẩm.

c. Kết bài: Những điều cần lưu ý trong quá trình tiến hành.

Câu 2: Tập viết đoạn văn theo các đề bài sau:

a. Giới thiệu một đồ dùng

Chiếc bàn học của em do chính ba em làm từ những tấm ván và thanh gỗ lựa từ đồng củi mẹ mới mua. Suốt một ngày chủ nhật cưa, bào, đục, đẽo... không ngơi tay, ba em đã đóng

xong chiếc bàn xinh xắn. Nó được kê ngay cửa sổ, hướng đông nên suốt ngày có đủ ánh sáng. Hình dáng chiếc bàn này giống hệt chiếc bàn ở lớp nhưng kích thước của nó chỉ bằng một nửa. Mặt bàn được bào nhẵn. Ba em đánh véc-ni thật kĩ. Các đường vân nổi lên rất đẹp. Dưới mặt bàn là hai ngăn rộng rãi, đủ để đựng sách vở và đồ dùng học tập. Bàn đóng liền với ghế, có chỗ dựa lưng thoải mái. Ba mua cho em một cây đèn nê-ông nhỏ, bệ đèn là chiếc giá cầm bút bằng nhựa màu hồng. Cây đèn được gắn cố định vào mặt bàn để buổi tối em có đủ ánh sáng học bài.

b. Giới thiệu một danh lam thắng cảnh ở quê em

Thành phố Nha Trang là một trung tâm du lịch lớn của cả nước với nhiều danh lam thắng cảnh nổi tiếng, điều kiện thiên nhiên ưu đãi cả về vị trí, cảnh quan, khí hậu, cùng với nền tảng về lịch sử, nhân văn của mình. Nha Trang - Khánh Hoà có khả năng phát triển nhiều loại hình du lịch đa dạng. Nằm ở vị trí trung tâm tỉnh Khánh Hòa, thành phố Nha Trang có diện tích 251 km², bao gồm 27 xã, phường và 19 hòn đảo, với trên 2.500 hộ và khoảng 15.000 người sống trên các đảo. Đảo lớn nhất là Hòn Tre rộng 36km² nằm che chắn ngoài khơi khiến cho vịnh Nha Trang (nằm trong số 29 vịnh đẹp nhất trên thế giới) trở nên kín gió và êm sóng. Nơi đây được nhiều du khách mệnh danh là "Hòn ngọc viễn đông" nhờ những bãi tắm đẹp, con đường nhựa xanh sạch, các ngôi biệt thự ẩn mình trong rừng hoa và cây xanh.

c. Giới thiệu một thể loại văn học

Lục bát là một thể thơ dân tộc với số lượng tiếng cố định: Dòng 6 tiếng (câu lục) và dòng 8 tiếng (câu bát). Thể thơ này gieo vần lưng và vần chân về luật bằng trắc, chỉ có quy định cho những tiếng chẵn mà thường là tiếng thứ 4 trắc, còn lại bằng. Về ngắt nhịp, thể thơ lục bát chủ yếu ngắt nhịp chẵn.

d. Giới thiệu về một loài hoa

Cây hoa mai có nhiều loại, phổ biến nhất là mai vàng (Hoàng Mai), sau đó là mai tứ quý, rồi đến mai trắng (Bạch Mai) và mai chiếu thủy. Cây mai vàng dễ sống, ưa đất gò pha cát hoặc đất bãi ven sông. Có thể trồng đại trà thành vườn rộng hàng vài mẫu mà cũng có thể trồng dặm cây trong vườn, hoặc trong chậu sứ. Đất trồng mai có độ ẩm vừa phải và không úng nước. Phân bón cho mai thường là phân bò khô trộn với tro bếp, khô dầu và một ít u-rê, ka-li, ...

e. Giới thiệu một loài động vật

Chú thỏ con nhà tôi xinh thật là xinh. Chú có cái mũi đỏ đỏ lúc nào cũng ươn ướt luôn hít hít thở thở. Bộ ria mọc hai bên mép cũng trắng như cước. Đôi mắt đỏ hồng tròn xoe như hai hòn bi trông rất hiền. Hai tai thỏ như hai lá dơi lúc nào cũng vênh lên.

f. Giới thiệu về một sản phẩm mang bản sắc Việt Nam

Chiếc áo dài xuất hiện trong đời sống của người Việt Nam từ lâu đời. Nó mang đậm bản sắc dân tộc và tượng trưng cho vẻ đẹp duyên dáng của người phụ nữ. Từ đầu thế kỉ XIX đến năm 1945, áo dài phụ nữ có hai loại: Áo tứ thân và áo hai mảnh sau ghép liền giữa sống lưng. Đầu tiên là hai tà áo không có khuy, khi mặc bỏ buông hoặc buộc thắt vào nhau. Áo năm thân cũng may như áo tứ thân, chỉ có điều vạt trước phía trái may ghép từ hai thân vải nên nó rộng gấp đôi vạt phải. Từ những 30 của thế kỉ XX, chiếc áo dài cổ truyền được cải tiến dần thành chiếc áo dài "tân thời". Chiếc áo dài tân thời là sự kết hợp nhuần nhuyễn giữa phong cách dân tộc tế nhị, kín đáo với phong cách hiện đại phương tây.